

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 17/9/2025
V/v tranh chấp: **Xin ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Minh Chơn**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025. Về tranh chấp “**Xin ly hôn**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị H**, sinh ngày 12/10/1981.

CCCD số 030181008545 cấp ngày 13/8/2021. Số điện thoại: 0965901631.

Địa chỉ: khu H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ liên hệ: số A, đường L, khu vực thị trấn, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Nay là số A, đường L, khu vực thị trấn, phường C, thành phố Cần Thơ). Có đơn đề ngày 22/8/2025 xin giải quyết vắng mặt (BL 46).

- Bị đơn: Ông **Vũ Năng C**, sinh ngày 17/10/1979.

CCCD số 030079004445 cấp ngày 13/8/2021.

Địa chỉ: khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ liên hệ: số A, đường L, khu vực thị trấn, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Nay là số A, đường L, khu vực thị trấn, phường C, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/4/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hà Thị H trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Vũ Năng C tự nguyện kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/12/2024. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng

thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân nhiều tháng nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông C, không thể hàn gắn được nên bà H xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà Hà Thị H khai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Vũ Năng C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Hà Thị H và ông Vũ Năng C xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ mới bắt đầu với thời gian ngắn, lẽ ra cả hai phải càng hiểu ý nghĩa hôn nhân và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông C lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà H có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường L, quận C (nay là phường C) ngày 14/4/2025 (BL 06) thì ông C hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà H nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà H cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông C không quan tâm đến bà, làm cho bà tổn thương nhiều lần. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông C, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà H và ông C đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Hà Thị H xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[5] Về tài sản và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí: nguyên đơn Hà Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Hà Thị H** được ly hôn với ông **Vũ Năng C**.

2/- Về con chung: xác định không có nên không điều chỉnh. Nếu sau này phát sinh và các bên có yêu cầu thì được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản và nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này phát sinh và các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001611 ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ). Bà Hà Thị H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung

